



## THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

**Công văn số 3253/TCT-CS ngày 30/8/2021  
về chính sách thuế thu nhập doanh nghiệp**

Về chính sách ưu đãi thuế TNDN đối với thu nhập từ lãi tiền gửi Ngân hàng, Tổng cục Thuế đã có các công văn trả lời: Công văn số 2351/TCT-CS ngày 30/5/2016 trả lời Cục Thuế tỉnh Bình Dương; công văn số 2127/TCT-CS ngày 22/5/2017 trả lời Cục Thuế tỉnh Hà Tĩnh (bản photocopy các công văn đính kèm). Theo đó, khoản thu nhập từ lãi tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn phát sinh ngoài địa bàn ưu đãi thì không thuộc diện được hưởng ưu đãi thuế TNDN.

### NỘI DUNG KỲ NÀY

**THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP**

**THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG**

**THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN**

**QUẢN LÝ THUẾ**

**THÔNG TIN VỀ TIỀN LƯƠNG, BẢO HIỂM XÃ HỘI**



## **Công văn số 3489/TCT-CS ngày 14/9/2021 về việc ưu đãi thuế TNDN**

Về nguyên tắc doanh nghiệp có dự án đầu tư được hưởng ưu đãi thuế TNDN do đáp ứng điều kiện ưu đãi về địa bàn thì thu nhập được hưởng ưu đãi là thu nhập phát sinh từ hoạt động sản xuất kinh doanh của dự án đầu tư trên địa bàn ưu đãi trừ các khoản thu nhập không được hưởng ưu đãi theo quy định của Luật thuế TNDN. Các khoản thu nhập không thuộc thu nhập phát sinh trên địa bàn ưu đãi đầu tư, không thuộc thu nhập từ hoạt động sản xuất kinh doanh của dự án đầu tư thì không được hưởng ưu đãi thuế TNDN.

## **Công Văn Số 10385/BTC-QLKT Ngày 10 Tháng 9 Năm 2021 Của Bộ Tài Chính Về Việc Hạch Toán Chi Phí Phát Sinh Do Ảnh Hưởng Của Dịch Covid-19.**

Nội dung công văn hướng dẫn như sau:

- Các khoản chi phí liên quan đến bộ phận trực tiếp sản xuất phát sinh trong thời gian tạm ngưng hoạt động do ảnh hưởng của dịch Covid-19 được hạch toán vào Tài khoản 811 – Chi phí khác.
- Các chi phí liên quan này khi xử lý vào chi phí khác, đơn vị phải thuyết minh việc hạch toán này trên Thuyết minh Báo cáo tài chính của đơn vị.
- Việc xác định nghĩa vụ thuế về các chi phí liên quan đến bộ phận trực tiếp sản xuất phát sinh do ảnh hưởng của dịch Covid-19 thực hiện theo pháp luật thuế. Tham khảo công văn 12452/BTC-TCT ngày 9/10/2020 của Bộ Tài Chính hướng dẫn về chính sách thuế thu nhập doanh nghiệp.



## THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG

### **Công văn số 3393/TCT-CS ngày 9/9/2021 về hoàn thuế GTGT đối với doanh nghiệp khi chuyển thành doanh nghiệp chế xuất**

Về nguyên tắc, doanh nghiệp chế xuất không phải người nộp thuế GTGT. Tại thời điểm nộp hồ sơ đề nghị hoàn thuế GTGT, doanh nghiệp đã chuyển thành doanh nghiệp chế xuất thì dự án đầu tư của doanh nghiệp không thuộc trường hợp được hoàn thuế GTGT.

Đối với doanh nghiệp thực hiện chuyển đổi sở hữu, chuyển đổi doanh nghiệp (chuyển đổi theo quy định của Luật Doanh nghiệp), được hoàn thuế GTGT theo quy định tại khoản 3 Điều 13 Luật số 13/2008/QH12 ngày 03/6/2008 (đã được sửa đổi bổ sung theo khoản 3 Điều 1 Luật số 106/2016/QH13 ngày 06/4/2016) và các văn bản hướng dẫn thi hành. Việc chuyển từ doanh nghiệp thông thường sang doanh nghiệp chế xuất không thuộc các trường hợp chuyển đổi doanh nghiệp theo quy định tại Luật Doanh nghiệp.

Đề nghị các Cục Thuế kiểm tra, rà soát tình hình thực tế và phối hợp với cơ quan có thẩm quyền để xác định các doanh nghiệp là doanh nghiệp chế xuất hay không phải là doanh nghiệp chế xuất làm căn cứ xử lý việc kê khai, khấu trừ và hoàn thuế theo quy định

### **Hàng Tài Trợ Chống Dịch Được Miễn Thuế Nhập Khẩu Và Thuế GTGT**

Ngày 11/9/2021, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 106/NQ-CP về chính sách thuế đối với hàng hóa nhập khẩu để tài trợ phục vụ phòng, chống dịch Covid-19. Theo đó, hàng hóa nhập khẩu để tài trợ phòng chống dịch Covid-19 sẽ được miễn thuế nhập khẩu và thuế GTGT tương tự hàng viện trợ nhân đạo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 2 Luật thuế XNK số 107/2016/QH13 và khoản 19 Điều 5 Luật Thuế GTGT số 13/2008/QH12.

Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

## **Áp dụng thuế suất thuế GTGT 10% và không ưu đãi thuế TNDN khi doanh nghiệp chế xuất gia công cho doanh nghiệp nội địa**

Ngày 03/08/2021, Cục thuế tỉnh Hà Nam ban hành Công văn số 2719/CT-TTHT về việc doanh nghiệp chế xuất gia công cho doanh nghiệp nội địa. Nội dung cụ thể như sau:

- Về thuế GTGT: Trường hợp Công ty là doanh nghiệp chế xuất, Công ty nhận gia công theo hợp đồng cho doanh nghiệp nội địa thì Công ty phải được cấp phép hoạt động gia công với doanh nghiệp nội địa. Hoạt động gia công cho doanh nghiệp nội địa thuộc đối tượng chịu thuế GTGT với mức thuế suất 10%, Công ty phải hạch toán và kê khai thuế GTGT riêng cho hoạt động gia công nói trên.
- Về sử dụng hóa đơn: Trường hợp Công ty nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ cho hoạt động gia công cho doanh nghiệp nội địa thì Công ty sử dụng hóa đơn GTGT, giá tính thuế và thuế suất đối với hàng gia công thực hiện theo quy định tại Thông tư 219/2013/TT-BTC. Trường hợp Công ty nộp thuế GTGT theo phương pháp trực tiếp cho hoạt động gia công cho doanh nghiệp nội địa, Công ty sử dụng hóa đơn bán hàng "Dành cho tổ chức cá nhân trong khu phi thuế quan".
- Về ưu đãi thuế TNDN: Nếu hoạt động gia công cho doanh nghiệp nội địa không thuộc dự án đầu tư đăng ký ban đầu, khi đăng ký hoạt động gia công cho doanh nghiệp nội địa Công ty không có dự án mới hoặc dự án đầu tư mở rộng và không tăng vốn đầu tư thì Công ty không được hưởng ưu đãi thuế TNDN đối với thu nhập từ hoạt động gia công cho doanh nghiệp nội địa.

### **Về hoàn thuế GTGT dự án đầu tư**

Công văn số 3749/TCT-KK ngày 28/9/2021 về hoàn thuế GTGT dự án đầu tư Công ty CP Năng lượng Tái tạo Vĩnh Châu - TDC thực hiện dự án đầu tư "Dự án Nhà máy điện gió Lạc Hòa - giai đoạn 1 tỉnh Sóc Trăng" và Công ty Cổ phần Năng lượng Sóc Trăng thực hiện dự án đầu tư "Dự án Nhà máy điện gió số 7". Tính đến ngày nộp hồ sơ đề nghị hoàn thuế, Công ty CP Năng lượng Tái tạo Vĩnh Châu - TDC và Công ty Cổ phần Năng lượng Sóc Trăng đã góp đủ vốn điều lệ như đã đăng ký tại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thì không thuộc trường hợp không được hoàn thuế giá trị gia tăng theo quy định tại điểm c1 khoản 3 Điều 1 Thông tư số 130/2016/TT-BTC ngày 12/8/2016 của Bộ Tài chính. "Dự án Nhà máy điện gió Lạc Hòa - giai đoạn 1 tỉnh Sóc Trăng" của Công ty CP Năng lượng Tái tạo Vĩnh Châu-TDC và "Dự án Nhà máy điện gió số 7" của Công ty Cổ phần Năng lượng Sóc Trăng đã có Giấy phép hoạt động điện lực thì Cục Thuế căn cứ tình hình thực tế để xử lý việc hoàn thuế GTGT đối với dự án đầu tư của Công ty CP Năng lượng Tái tạo Vĩnh Châu - TDC và Công ty Cổ phần Năng lượng Sóc Trăng theo quy định.

# PERSONAL INCOME TAXES



## THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN

### **Công văn số 3556/TCT-DNNCN ngày 17/9/2021 về quyết toán thuế TNCN**

Theo đó, cá nhân có thu nhập từ tiền lương, tiền công ký hợp đồng lao động từ 03 (ba) tháng trở lên tại một đơn vị mà có thêm thu nhập vãng lai ở các nơi khác bình quân tháng trong năm không quá 10 (mười) triệu đồng, nếu chưa được đơn vị trả thu nhập khấu trừ thuế tại nguồn theo tỷ lệ 10% thì không được ủy quyền quyết toán thuế TNCN cho cơ quan chi trả mà phải tự khai quyết toán thuế TNCN đối với cả phần thu nhập này.

Trường hợp cá nhân có thu nhập từ tiền lương, tiền công ký hợp đồng lao động từ 03 (ba) tháng trở lên tại một đơn vị mà có thêm thu nhập vãng lai ở các nơi khác bình quân tháng trong năm không quá 10 (mười) triệu đồng, đã được đơn vị trả thu nhập khấu trừ thuế tại nguồn theo tỷ lệ 10% thì không quyết toán thuế đối với phần thu nhập này khi không có yêu cầu.

Trường hợp cá nhân trong danh sách rà soát nêu tại công văn số 765/CTDBINVDTPC ngày 26/05/2021 của Cục Thuế tỉnh Điện Biên phát hiện các nguồn thu nhập nêu trong danh sách không đúng với thực tế phát sinh thì có phản hồi để cơ quan thuế kịp thời xử lý.

### **Công văn số 3557/TCT-DNNCN ngày 17/9/2021 về xác định chi phí được trừ và khấu trừ thuế TNCN**

- Chi phí tiền lương. Đối với phần tiền lương, tiền công và các khoản phụ cấp, đề nghị Cục Thuế tỉnh Kiên Giang căn cứ vào hồ sơ tài liệu do đơn vị giải trình, cung cấp để xác định tiền lương, tiền công và các khoản phụ cấp mà đơn vị trả thu nhập thực tế chi trả theo quy định tại khoản 2 Điều 9, Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ và điểm c, khoản 2.6, Điều 4, Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/06/2015 của Bộ Tài chính để xác định chi phí tiền lương, tiền công và các khoản phụ cấp được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN của đơn vị.

- Về thuế Thu nhập cá nhân: căn cứ hồ sơ tài liệu thực tế tại đơn vị, khi cá nhân là lao động thời vụ nhận thu nhập (bảng lương chi tiết có ký nhận của từng cá nhân), công ty thực hiện khấu trừ thuế TNCN theo quy định nêu tại điểm i, khoản 1, Điều 25, Thông tư số 111/2013/TTBTC ngày 15/08/2013 của Bộ Tài chính.



## QUẢN LÝ THUẾ

### Công văn số 3542/TCT-CS ngày 16/9/2021 về trả lời chính sách thuế

- Đối với thuế TNDN, đơn vị sự nghiệp có hoạt động kinh doanh hàng hóa, dịch vụ có thu nhập chịu thuế TNDN xác định được doanh thu, chi phí, thu nhập thì số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ tính thuế bằng thu nhập tính thuế nhân (x) với thuế suất; trường hợp các đơn vị này hạch toán được doanh thu nhưng không xác định được chi phí, thu nhập của hoạt động kinh doanh thì kê khai nộp thuế TNDN tính theo tỷ lệ % trên doanh thu bán hàng hóa, dịch vụ.
- Đối với thuế GTGT, đơn vị sự nghiệp (tổ chức kinh tế khác) thuộc đối tượng áp dụng phương pháp tính trực tiếp trên giá trị gia tăng, trừ trường hợp đăng ký nộp thuế theo phương pháp khấu trừ

### Chính Sách Hỗ Trợ Doanh Nghiệp Nhỏ Và Vừa

Ngày 26/08/2021, Chính phủ ban hành Nghị định số 80/2021/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của luật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa. Nghị định có nội dung nổi bật như sau:

- Doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi từ hộ kinh doanh được miễn lệ phí môn bài trong thời hạn 3 năm kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu.
- Doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi từ hộ kinh doanh được tư vấn, hướng dẫn miễn phí về thủ tục hành chính thuế và chế độ kế toán trong thời hạn 3 năm kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao Sở Tài chính thực hiện tư vấn, hướng dẫn miễn phí về thủ tục hành chính thuế và chế độ kế toán quy định tại Nghị định.

Ngoài ra, Nghị định cũng quy định về một số hỗ trợ công nghệ, thông tin, tư vấn và phát triển nguồn nhân lực cho doanh nghiệp nhỏ và vừa; quy định về hỗ trợ lãi suất khi vay vốn trung và dài hạn để thực hiện sản xuất kinh doanh đối với các doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo và tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị.

Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/10/2021.

## **Thông tư số 78/2021/TT-BTC hướng dẫn thực hiện một số điều của Luật Quản lý thuế số 38 ngày 13/6/2019, Nghị định 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định về hóa đơn, chứng từ**

Ngày 17/9/2021, Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 78/2021/TT-BTC hướng dẫn thực hiện một số điều của Luật Quản lý thuế số 38 ngày 13/6/2019, Nghị định 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định về hóa đơn, chứng từ.

Theo Thông tư 78, từ ngày 01/7/2022 hóa đơn giấy sẽ không còn hiệu lực, thay vào đó là áp dụng hóa đơn điện tử. Thông tư 78/2021 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2022. Bộ Tài chính khuyến khích các cơ quan, tổ chức, cá nhân đáp ứng điều kiện về hạ tầng công nghệ thông tin áp dụng quy định về hóa đơn, chứng từ điện tử trước ngày 01/7/2022.

Hóa đơn điện tử áp dụng đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2022. Riêng trường hợp không có hạ tầng công nghệ thông tin, không có hệ thống phần mềm kế toán, không có phần mềm lập hóa đơn điện tử để sử dụng hóa đơn điện tử và để truyền dữ liệu điện tử đến người mua và đến cơ quan thuế thì sử dụng hóa đơn giấy của cơ quan thuế trong thời gian tối đa 12 tháng, đồng thời cơ quan thuế có giải pháp chuyển đổi dần sang áp dụng hóa đơn điện tử.

Doanh nghiệp, tổ chức kinh tế đã thông báo phát hành hóa đơn đặt in, hóa đơn tự in, hóa đơn điện tử không có mã hoặc đã đăng ký áp dụng hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế, đã mua hóa đơn của cơ quan thuế trước ngày Thông tư này được ban hành thì được tiếp tục sử dụng hóa đơn đang sử dụng kể từ ngày Thông tư này được ban hành đến hết ngày 30 tháng 6 năm 2022 và thực hiện các thủ tục về hóa đơn theo quy định tại Nghị định số 51/2010/NĐ-CP ngày 14/5/2010 và Nghị định số 04/2014/NĐ-CP ngày 17/01/2014 của Chính phủ quy định về hóa đơn bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ.

Tại Điều 3 Thông tư 78, người bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ là doanh nghiệp, tổ chức kinh tế, tổ chức khác được quyền ủy nhiệm cho bên thứ ba (là bên có quan hệ liên kết với người bán, là đối tượng đủ điều kiện sử dụng hóa đơn điện tử và không thuộc trường hợp ngừng sử dụng hóa đơn điện tử) lập hóa đơn điện tử cho hoạt động bán hàng hóa, dịch vụ. Hướng dẫn này đã cụ thể hóa Nghị định 123/2020/NĐ-CP quy định về việc người bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ có thể ủy nhiệm bên thứ ba lập hóa đơn điện tử cho hoạt động bán hàng hóa, dịch vụ. Cũng theo hướng dẫn của Thông tư 78, hóa đơn điện tử ủy nhiệm phải thể hiện tên, địa chỉ, mã số thuế của bên ủy nhiệm và tên, địa chỉ, mã số thuế của bên nhận ủy nhiệm và phải đúng thực tế phát sinh.



## **Nhập Khẩu Hàng Hóa Để Gia Công Nhưng Không Có Cơ Sở Sản Xuất Gia Công Thì Không Được Miễn Thuế**

Ngày 17/08/2021, Tổng cục hải quan ban hành Công văn số 4065/TCHQ-TXNK về việc nhập khẩu hàng hóa để gia công nhưng không có cơ sở sản xuất, gia công. Nội dung chi tiết như sau:

Trường hợp Công ty chưa có cơ sở gia công thì chưa đáp ứng điều kiện quy định tại khoản 2 Điều 10 Nghị định số 134/2016/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 4 Điều 1 Nghị định số 18/2021/NĐ-CP (người nộp thuế có quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng cơ sở gia công hàng hóa xuất khẩu và máy móc, thiết bị tại cơ sở gia công trên lãnh thổ Việt Nam). Như vậy, hàng hóa nhập khẩu để gia công cho thương nhân nước ngoài của Công ty không đủ điều kiện miễn thuế.

## **Nhà Thầu Phụ Không Được Miễn Thuế Khi Nhập Khẩu Hàng Hóa Để Xây Dựng Cho Doanh Nghiệp Chế Xuất**

Ngày 27/8/2021, Tổng cục Hải quan đã ban hành Công văn số 4199/TCHQ-TXNK về hàng hóa nhập khẩu để xây dựng văn phòng làm việc cho doanh nghiệp chế xuất. Nội dung chi tiết như sau:

Trường hợp nhà thầu phụ là doanh nghiệp nội địa ký hợp đồng với nhà thầu chính cũng là doanh nghiệp nội địa để tham gia xây dựng nhà xưởng, văn phòng làm việc cho DNCX thì khi nhà thầu phụ trực tiếp nhập khẩu hàng hóa để xây dựng cho DNCX vẫn phải kê khai nộp thuế nhập khẩu và thuế GTGT.

Nội dung công văn 4199/TCHQ-TXNK cũng tương tự với Công văn 3901/TCHQ-TXNK ngày 5/8/2021 của Tổng cục Hải quan.

# **Chi Phí Khấu Hao Của Một Số Tài Sản Cố Định Tạm Dừng Do Ảnh Hưởng Của Dịch Covid -19**

## **I. Theo quy định tại Khoản 1, Điều 9 Thông tư 45 như sau:**

1. Tất cả TSCĐ hiện có của doanh nghiệp đều phải trích khấu hao, trừ những TSCĐ sau đây:
- TSCĐ đã khấu hao hết giá trị nhưng vẫn đang sử dụng vào hoạt động sản xuất kinh doanh.
  - TSCĐ khấu hao chưa hết bị mất.
  - TSCĐ khác do doanh nghiệp quản lý mà không thuộc quyền sở hữu của doanh nghiệp (trừ TSCĐ thuê tài chính).
  - TSCĐ không được quản lý, theo dõi, hạch toán trong sổ sách kế toán của doanh nghiệp.
  - TSCĐ sử dụng trong các hoạt động phúc lợi phục vụ người lao động của doanh nghiệp (trừ các TSCĐ phục vụ cho người lao động làm việc tại doanh nghiệp như: nhà nghỉ giữa ca, nhà ăn giữa ca, nhà thay quần áo, nhà vệ sinh, bể chứa nước sạch, nhà để xe, phòng hoặc trạm y tế để khám chữa bệnh, xe đưa đón người lao động, cơ sở đào tạo, dạy nghề, nhà ở cho người lao động do doanh nghiệp đầu tư xây dựng).
  - TSCĐ từ nguồn viện trợ không hoàn lại sau khi được cơ quan có thẩm quyền bàn giao cho doanh nghiệp để phục vụ công tác nghiên cứu khoa học.
  - TSCĐ vô hình là quyền sử dụng đất lâu dài có thu tiền sử dụng đất hoặc nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất lâu dài hợp pháp.

## **II. Công văn số 12452/BTC-TCT ngày 9/10/2020 của Bộ Tài Chính hướng dẫn về chính sách thuế thu nhập doanh nghiệp**

Tại Điểm 2,2, Khoản 2, Điều 4, Thông tư 96/2015/TT-BTC ngày 26/06/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế thu nhập doanh nghiệp quy định về chi phí được trừ như sau:

Trường hợp tài sản cố định thuộc quyền sở hữu của doanh nghiệp đang dùng cho sản xuất kinh doanh nhưng phải tạm thời dừng do sản xuất theo mùa vụ với thời gian dưới 09 tháng; tạm thời dừng để sửa chữa, để di dời di chuyển địa điểm, để bảo trì, bảo dưỡng theo định kỳ, với thời gian dưới 12 tháng, sau đó tài sản cố định tiếp tục đưa vào phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh thì trong khoảng thời gian tạm dừng đó, doanh nghiệp được trích khấu hao và khoản chi phí khấu hao tài sản cố định trong thời gian tạm dừng được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế.

Doanh nghiệp phải lưu giữ và cung cấp đầy đủ hồ sơ, lý do của việc tạm dừng tài sản cố định khi cơ quan thuế yêu cầu.

Theo Bộ Tài chính, trường hợp do ảnh hưởng của dịch Covid -19 dẫn tới nhu cầu thị trường sụt giảm, doanh nghiệp khó khăn phải tạm dừng hoạt động một số tài sản cố định dưới 9 tháng trong kỳ tính thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2020, sau đó tài sản cố định tiếp tục đưa vào phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh thì thuộc trường hợp tạm thời dừng do sản xuất theo mùa vụ quy định tại điểm 2.2 khoản 2, Điều 4 Thông tư 96/2015/TT-BTC của Bộ tài chính nêu trên thì được tính chi phí khấu hao này vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp



## THÔNG TIN VỀ TIỀN LƯƠNG, BẢO HIỂM XÃ HỘI

**Nghị Quyết 116/Nq-Cp Ngày 24 Tháng 9 Năm 2021 Về Chính Sách Hỗ Trợ Người Lao Động Và Người Sử Dụng Lao Động Bị Ảnh Hưởng Bởi Đại Dịch Covid-19 Từ Quỹ Bảo Hiểm Thất Nghiệp**

**I. Hỗ Trợ Bằng Tiền Cho Người Lao Động (NLD) Bị Ảnh Hưởng Bởi Đại Dịch Covid -19 Từ Kết Dư Quỹ Bảo Hiểm Thất Nghiệp (Bhtn)**

### **1. Đối tượng áp dụng**

a. Người lao động đang tham gia bảo hiểm thất nghiệp (BHTN) tại thời điểm ngày 30/09/2021.

Không bao gồm NLD đang làm việc tại:

- + Cơ quan nhà nước,
- + Tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội,
- + Đơn vị vũ trang nhân dân
- + Và đơn vị sự nghiệp công lập do NSNN bảo đảm chi thường xuyên

b. Người lao động đã dừng tham gia BHTN do chấm dứt hợp đồng lao động hoặc hợp đồng làm việc trong khoảng thời gian ngày 01/01/2020 đến hết ngày 30/9/2021 có thời gian đóng BHTN được bảo lưu theo quy định của pháp luật về việc làm.

Không bao gồm người hưởng lương hưu hàng tháng

### **2. Mức hỗ trợ**

Mức hỗ trợ trên cơ sở thời gian đóng BHTN chưa hưởng trợ cấp thất nghiệp của người lao động, cụ thể như sau:

| <b>Thời gian đóng BHTN chưa hưởng trợ cấp thất nghiệp của người lao động</b> | <b>Mức hỗ trợ</b>    |
|------------------------------------------------------------------------------|----------------------|
| Thời gian đóng BHTN dưới 12 tháng                                            | 1.800.000 đồng/người |
| Thời gian đóng BHTN từ đủ 12 tháng đến dưới 60 tháng                         | 2.100.000 đồng/người |
| Thời gian đóng BHTN từ đủ 60 tháng đến dưới 84 tháng                         | 2.400.000 đồng/người |
| Thời gian đóng BHTN từ đủ 84 tháng đến dưới 108 tháng                        | 2.650.000 đồng/người |
| Thời gian đóng BHTN từ đủ 108 tháng đến dưới 132 tháng                       | 2.900.000 đồng/người |
| Thời gian đóng BHTN từ đủ 132 tháng trở lên                                  | 3.300.000 đồng/người |

### **3. Thời gian thực hiện việc hỗ trợ Người lao động**

Thời gian thực hiện việc hỗ trợ người lao động từ ngày 1 tháng 10 năm 2021 và hoàn thành chậm nhất vào ngày 31 tháng 12 năm 2021.

## **II. Giảm Mức Đóng Vào Quỹ Bảo Hiểm Thất Nghiệp Cho Người Sử Dụng Lao Động (Nsdlđ) Bị Ảnh Hưởng Bởi Đại Dịch Covid -19**

### **1. Đối tượng áp dụng**

Người sử dụng lao động quy định tại Điều 43 của Luật Việc Làm đang tham gia bảo hiểm thất nghiệp (BHTN) trước ngày 01/10/2021 và không bao gồm các đối tượng sử dụng lao động sau đây:

- + Các cơ quan nhà nước,
- + Tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội,
- + Đơn vị vũ trang nhân dân
- + Và đơn vị sự nghiệp công lập do NSNN bảo đảm chi thường xuyên

### **2. Mức giảm đóng**

Người sử dụng lao động được giảm mức đóng từ 1% xuống bằng 0% quỹ tiền lương tháng của những người lao động thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm thất nghiệp (BHTN).

### **3. Thời gian thực hiện giảm mức đóng**

12 tháng kể từ ngày 1/10/2021 đến hết ngày 30/09/2022



## **Quyết Định 28/2021/QĐ-TTg Ngày 01 Tháng 10 Năm 2021 Hướng Dẫn Nghị Quyết 116/Nq-Cp Quy Định Về Việc Thực Hiện Chính Sách Hỗ Trợ Người Lao Động Và Người Sử Dụng Lao Động Bị Ảnh Hưởng Bởi Đại Dịch Covid-19 Từ Quỹ Bảo Hiểm Thất Nghiệp**

Trình tự và thủ tục thực hiện theo hướng dẫn tại Quyết định 28/2021/QĐ-TTg như sau

### **I. Đối với người lao động đang tham gia bảo hiểm thất nghiệp**

#### **Bước 1: Trách nhiệm của Cơ quan BHXH**

Cơ quan BHXH lập danh sách người lao động (NLĐ) đang tham gia BHTN theo Mẫu số 01 gửi đến người sử dụng lao động (NSDLĐ).

Chậm nhất đến hết ngày 20/10/2021, cơ quan BHXH hoàn thành việc gửi danh sách đến tất cả NSDLĐ và công khai thông tin danh sách NLĐ thuộc đối tượng được hỗ trợ trên trang thông tin điện tử của Cơ quan BHXH cấp tỉnh.

#### **Bước 2: Trách nhiệm của NSDLĐ**

Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được danh sách do cơ quan BHXH gửi đến, NSDLĐ công khai danh sách NLĐ thuộc đối tượng được hỗ trợ để NLĐ biết, đối chiếu, bổ sung thông tin (nếu có);

Sau đó, NSDLĐ lập và gửi danh sách NLĐ có thông tin đúng, đủ đến Cơ quan BHXH.

- Trong trường hợp NLĐ tự nguyện không nhận hỗ trợ thì NSDLĐ gửi theo Mẫu số 02 đến cơ quan BHXH.

- Trong trường hợp có thông tin NLĐ cần điều chỉnh thì NSDLĐ lập danh sách theo Mẫu số 03, kèm theo hồ sơ chứng minh thông tin điều chỉnh theo quy định pháp luật gửi đến cơ quan BHXH chậm nhất đến hết ngày 10/11/2021.

### **Bước 3: Trách nhiệm của Cơ quan BHXH**

Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được danh sách NLD đúng, đủ thông tin và trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được danh sách NLD điều chỉnh thông tin do NSDLĐ gửi đến, cơ quan BHXH chi trả tiền hỗ trợ cho người lao động.

Khuyến khích chi trả thông qua tài khoản ngân hàng của NLD

Trường hợp không chi trả hỗ trợ, cơ quan BHXH thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.

**Lưu ý:** Sau ngày 30/11/2021, Người lao động thuộc đối tượng hỗ trợ nêu trên chưa nhận được tiền hỗ trợ thì NLD thực hiện theo hướng dẫn như thủ tục đối với người lao động đã dừng tham gia BHTN.

## **II. Đối với người lao động đã dừng tham gia bảo hiểm thất nghiệp**

### **Bước 1: Trách nhiệm của NLD**

Người lao động gửi đề nghị đến cơ quan BHXH cấp tỉnh hoặc cấp huyện nơi NLD có nhu cầu nhận hỗ trợ lập theo Mẫu số 04. Thời hạn tiếp nhận đề nghị hỗ trợ chậm nhất đến hết ngày 20/12/2021.

### **Bước 2: Trách nhiệm của Cơ quan BHXH**

Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị hỗ trợ của người lao động, cơ quan BHXH chi trả tiền hỗ trợ cho NLD.

Thời gian hoàn thành việc chi trả chậm nhất vào ngày 31/12/2021.

**Lưu ý:** Khuyến khích chi trả thông qua tài khoản ngân hàng của NLD

Trường hợp không chi trả hỗ trợ, cơ quan BHXH thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do

## **III. Hình thức thực hiện**

Trực tuyến thông qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia, Cổng Dịch vụ công của Bảo hiểm xã hội Việt Nam hoặc các tổ chức cung cấp dịch vụ I-VAN hoặc ứng dụng Bảo hiểm xã hội số - VssID.

Thông qua dịch vụ bưu chính.

Trực tiếp tại cơ quan bảo hiểm xã hội cấp tỉnh hoặc cấp huyện

## **IV. Đối với người sử dụng lao động**

**Bổ sung đối tượng hỗ trợ:** Ngoài các đối tượng người sử dụng lao động được giảm mức đóng BHTN từ 1% xuống bằng 0% theo Nghị Quyết 116 thì Quyết định 28/2021/QĐ-TTg của Chính phủ bổ sung và làm rõ thêm đối tượng sau đây:

Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc đối tượng được giảm đóng ( từ 1% xuống 0%) thì gửi cơ quan BHXH nơi đơn vị đang tham gia BHTN 1 bản sao văn bản của cơ quan có thẩm quyền về việc đơn vị sự nghiệp công lập được phân loại tự chủ tài chính theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/06/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập và các quy định pháp luật hiện hành về tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

**Cách thức thực hiện:** Hàng tháng, trong thời gian từ ngày 1/10/2021 đến hết ngày 30/09/2022, người sử dụng lao động tự giảm mức đóng theo hướng dẫn và nộp cho cơ quan bảo hiểm xã hội.

**Quyết định này có hiệu lực từ ngày 1 tháng 10 năm 2021.**



## LIÊN HỆ

Để biết thêm thông tin chi tiết, xin vui lòng liên hệ với chúng tôi:

**Nguyen Duy Vu | Tổng Giám đốc**

**Email:** [info@globalauditing.com](mailto:info@globalauditing.com)

### Kênh truyền thông



R1203, 12th Floor, Block A Indochina Park Tower Building, 4 Nguyen Dinh Chieu, Da kao Ward,  
Dist 1, HCM City



(84-28) 62998 263/4 ~ 0919 989 088



[info@globalauditing.com](mailto:info@globalauditing.com)

© Mọi thông tin trên đây đều là thông tin chung không đưa ra cho bất kỳ trường hợp cụ thể của bất kỳ tổ chức hay cá nhân nào. Chúng tôi cố gắng cung cấp thông tin chính xác và cập nhật nhất một cách có thể, tuy nhiên chúng tôi không thể đảm bảo rằng những thông tin này còn chính xác lúc đến tay người đọc hay trong tương lai. Bất cứ ai cũng không nên dựa trên thông tin ở đây để áp dụng vào một trường hợp cụ thể nào đó nếu không được sự tư vấn tham khảo từ các chuyên gia và cơ quan ban ngành.